

Số: 1093/QĐ-ĐHSPKTHY

Hưng Yên, ngày 04 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận danh hiệu Sinh viên khá năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT HUNG YÊN

Căn cứ điều 20 Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13, ngày 18/6/2012 và Luật số 34/2018/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, ngày 19/11/2018 về nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 10/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v ban hành Quy chế công tác sinh viên;

Căn cứ Hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng toàn diện, định kỳ theo quy chế công tác sinh viên của Hiệu trưởng Nhà trường;

Căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện của SV năm học 2024-2025;

Theo đề nghị của Hội đồng thi đua, khen thưởng sinh viên Nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 480 sinh viên của K19 (khóa học 2021-2025) thuộc các khoa toàn trường đạt danh hiệu Sinh viên khá năm học 2024-2025 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Danh hiệu của sinh viên được ghi vào hồ sơ sinh viên.

Điều 3. Các Ông Trưởng phòng: Công tác sinh viên, Đào tạo; Trưởng các khoa và những sinh viên có tên trong danh sách tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, CTSV.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT HÙNG YÊN

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC K19, KHOÁ HỌC 2021-2025
ĐƯỢC CÔNG NHẬN DANH HIỆU SINH VIÊN KHÁ NĂM HỌC 2024-2025
(Kèm theo quyết định số: 1093/QĐ-ĐHSPKTHY ngày 04 tháng 7 năm 2025)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	TBCHT cả năm	XLRL cả năm	Danh hiệu	Ghi chú
1	10121569	Vũ Nhật Cường	21/10/2003	101211	7.39	Tốt	SV Khá	
2	10121534	Lưu Tuấn Đạt	16/01/2003	101211	7.77	Khá	SV Khá	
3	10121479	Vũ Tuấn Đạt	30/11/2003	101211	7.81	Khá	SV Khá	
4	10121336	Cao Ngọc Đông	08/05/2003	101211	7.77	Tốt	SV Khá	
5	10121788	Đoàn Trung Đức	27/09/2003	101211	7.63	Khá	SV Khá	
6	10121805	Nguyễn Thị Thu Hiền	13/06/2003	101211	7.86	Tốt	SV Khá	
7	10121485	Lưu Quang Hiệp	18/09/2003	101211	7.41	Tốt	SV Khá	
8	10121810	Nguyễn Văn Hiệp	27/03/2003	101211	7.62	Tốt	SV Khá	
9	10121813	Lê Minh Hiếu	02/12/2003	101211	7.36	Tốt	SV Khá	
10	10121214	Nguyễn Thị Thanh Hoa	30/03/2003	101211	7.77	Tốt	SV Khá	
11	10121850	Đào Phúc Khải	10/11/2003	101211	7.85	Tốt	SV Khá	
12	10121861	Nguyễn Trung Kiên	28/08/2003	101211	7.41	Tốt	SV Khá	
13	10121864	Trần Thị Lan	31/03/2003	101211	7.77	Tốt	SV Khá	
14	10121041	Đào Thị Hồng Nhung	26/10/2003	101211	7.78	Xuất sắc	SV Khá	
15	10121161	Phạm Quốc Oai	25/11/2003	101211	7.64	Tốt	SV Khá	
16	10121022	Nguyễn Anh Quân	24/09/2003	101211	7.70	Tốt	SV Khá	
17	10121814	Lê Trung Hiếu	09/10/2003	101212	7.94	Tốt	SV Khá	
18	10121352	Phạm Văn Khải	22/04/2003	101212	7.75	Tốt	SV Khá	
19	10121869	Nguyễn Văn Lượng	21/05/2003	101212	7.92	Tốt	SV Khá	
20	10121327	Hoàng Công Mạnh	11/07/2003	101212	7.98	Tốt	SV Khá	
21	10121454	Kiều Tiến Quang	23/12/2003	101212	7.71	Tốt	SV Khá	
22	10121909	Đỗ Như Thành	04/12/2003	101212	7.80	Tốt	SV Khá	
23	10121612	Nguyễn Trí Thức	20/05/2003	101212	7.34	Tốt	SV Khá	
24	10121324	Phạm Như Tùng	22/07/2003	101212	7.77	Tốt	SV Khá	
25	10121589	Phạm Xuân Tùng	04/08/2003	101212	8.18	Khá	SV Khá	
26	10121738	Hà Ngọc Tuấn Anh	12/04/2003	101213	7.62	Tốt	SV Khá	
27	10121759	Nguyễn Duy Công	20/09/2003	101213	7.67	Xuất sắc	SV Khá	
28	10121086	Vũ Minh Đức	19/04/1999	101213	7.98	Xuất sắc	SV Khá	
29	10121666	Nguyễn Trung Hiếu	30/10/2003	101213	7.55	Khá	SV Khá	
30	10121185	Dương Quốc Khánh	01/09/2003	101213	7.68	Tốt	SV Khá	
31	10121863	Vũ Đăng Kiệt	07/10/2003	101213	7.85	Khá	SV Khá	
32	10121465	Dương Phúc Lâm	21/11/2003	101213	7.58	Tốt	SV Khá	
33	10121894	Lại Đắc Phúc	02/11/2003	101213	7.29	Khá	SV Khá	
34	10121970	Đào Văn Sáng	21/10/2003	101213	7.32	Tốt	SV Khá	
35	10121043	Nguyễn Văn Triền	23/08/2002	101213	7.58	Khá	SV Khá	
36	10121967	Dương Quang Trung	08/05/2000	101213	8.07	Khá	SV Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	TBCHT cả năm	XLRL cả năm	Danh hiệu	Ghi chú
37	10121263	Bùi Văn Tú	19/08/2002	101213	7.80	Khá	SV Khá	
38	10121948	Ngô Đức Tường	03/02/2003	101213	7.96	Tốt	SV Khá	
39	10121069	Đàm Nam Cao	12/12/2003	101214	7.46	Tốt	SV Khá	
40	10121671	Đàm Văn Chiến	26/10/2003	101214	7.59	Tốt	SV Khá	
41	10121050	Lương Minh Chiến	21/07/2003	101214	7.43	Tốt	SV Khá	
42	10121144	Nguyễn Thế Cường	16/12/2003	101214	7.22	Tốt	SV Khá	
43	10121439	Nhữ Vũ Việt Cường	14/03/2001	101214	7.81	Xuất sắc	SV Khá	
44	10121581	Lê Thị Phương Hoa	30/09/2003	101214	7.69	Tốt	SV Khá	
45	10121405	Bùi Quang Huy	03/10/2003	101214	7.70	Tốt	SV Khá	
46	10121841	Nguyễn Đình Quốc Huy	13/06/2003	101214	7.92	Tốt	SV Khá	
47	10121054	Trịnh Ngọc Huy	06/07/2003	101214	7.90	Tốt	SV Khá	
48	10121049	Hoàng Trung Kiên	13/03/2003	101214	7.38	Khá	SV Khá	
49	10121002	Lê Hồng Phi	21/09/2003	101214	8.03	Khá	SV Khá	
50	10121375	Chu Văn Phong	18/08/2002	101214	7.70	Tốt	SV Khá	
51	10121659	Ngô Gia Phong	29/07/2003	101214	7.99	Khá	SV Khá	
52	10121503	Nguyễn Bá Quyền	03/10/2003	101214	7.82	Tốt	SV Khá	
53	10121929	Nguyễn Thị Thương	30/03/2003	101214	7.91	Xuất sắc	SV Khá	
54	10121940	Đỗ Xuân Trường	10/06/2003	101214	7.98	Tốt	SV Khá	
55	11021108	Đoàn Mạnh Trường	14/06/2003	101214	7.95	Tốt	SV Khá	
56	10121163	Đinh Văn Tú	06/01/2003	101214	7.89	Tốt	SV Khá	
57	10121949	Nguyễn Đình Tường	19/07/2003	101214	7.24	Tốt	SV Khá	
58	10121136	Nguyễn Xuân Văn	07/08/2003	101214	7.48	Tốt	SV Khá	
59	10121133	Nguyễn Long Vũ	13/10/2003	101214	7.79	Tốt	SV Khá	
60	10121356	Đỗ Quỳnh Anh	10/04/2003	101215	7.74	Tốt	SV Khá	
61	10121171	Phạm Duy Anh	09/11/2003	101215	7.86	Tốt	SV Khá	
62	10121355	Trịnh Việt Anh	29/03/2003	101215	7.92	Tốt	SV Khá	
63	10121397	Trần Huy Cảnh	14/04/2003	101215	7.90	Tốt	SV Khá	
64	10121764	Đào Anh Dũng	16/06/2003	101215	7.19	Tốt	SV Khá	
65	10121208	Trần Tấn Dũng	26/10/2003	101215	7.65	Xuất sắc	SV Khá	
66	12221052	Cao Đăng Dương	29/12/2003	101215	7.48	Tốt	SV Khá	
67	10121512	Phạm Ngọc Đại	04/02/2003	101215	7.42	Tốt	SV Khá	
68	10121697	Lê Tiến Đạt	26/08/2003	101215	7.45	Khá	SV Khá	
69	10121306	Trương Tuấn Đạt	30/07/2003	101215	7.79	Tốt	SV Khá	
70	10121815	Nguyễn Hữu Minh Hiếu	04/09/2003	101215	7.43	Tốt	SV Khá	
71	10121204	Trần Văn Hưởng	04/04/2003	101215	7.67	Tốt	SV Khá	
72	10621735	Chu Đình Khánh	09/09/2003	101215	7.52	Khá	SV Khá	
73	10121968	Đỗ Lê Minh Kiều	20/04/2003	101215	7.96	Xuất sắc	SV Khá	
74	10121533	Nguyễn Văn Linh	21/03/2003	101215	7.59	Xuất sắc	SV Khá	
75	10121194	Hàn Ngọc Nam	22/12/2003	101215	7.92	Tốt	SV Khá	
76	10121890	Phạm Trung Nhật	20/12/2003	101215	7.40	Tốt	SV Khá	
77	10121339	Vũ Công Phú	08/06/2003	101215	7.72	Tốt	SV Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	TBCHT cả năm	XLRL cả năm	Danh hiệu	Ghi chú
78	10121905	Khúc Bá Tài	21/08/2003	101215	7.18	Tốt	SV Khá	
79	10121170	Phạm Hoàng Thiên	11/08/2002	101215	7.37	Khá	SV Khá	
80	10121203	Trần Văn Thuận	03/01/2003	101215	7.87	Tốt	SV Khá	
81	10121184	Nguyễn Mạnh Tiến	31/01/2003	101215	7.04	Khá	SV Khá	
82	12521068	Dương Văn Tuấn	01/11/2003	101215	7.92	Xuất sắc	SV Khá	
83	10121090	Đỗ Hải Yến	09/09/2003	101215	8.38	Khá	SV Khá	
84	10121741	Nguyễn Công Tuấn Anh	26/11/2003	101216	7.83	Tốt	SV Khá	
85	10121750	Phạm Xuân Bắc	19/09/2003	101216	7.09	Khá	SV Khá	
86	10121382	Ngô Gia Bảo	07/12/2003	101216	7.43	Tốt	SV Khá	
87	10621254	Nguyễn Thành Công	06/10/2003	101216	7.57	Tốt	SV Khá	
88	10121570	Nguyễn Thế Duy	20/12/2003	101216	7.61	Khá	SV Khá	
89	10121796	Hà Tài Quý Hải	09/04/2003	101216	7.85	Tốt	SV Khá	
90	10121798	Lê Quang Hải	13/02/2003	101216	7.83	Tốt	SV Khá	
91	10121112	Tô Thiệu Việt Hào	16/11/2003	101216	7.77	Tốt	SV Khá	
92	10121812	Đinh Trung Hiếu	30/12/2003	101216	7.48	Tốt	SV Khá	
93	10121821	Phạm Ngọc Hòa	20/12/2003	101216	7.93	Tốt	SV Khá	
94	10121832	Trần Xuân Hoàng	03/06/2003	101216	7.55	Tốt	SV Khá	
95	10121014	Vũ Thị Thúy Hương	20/02/2003	101216	7.57	Xuất sắc	SV Khá	
96	10121842	Nguyễn Quang Huy	14/06/2003	101216	7.46	Tốt	SV Khá	
97	10121857	Nguyễn Hồng Khôi	23/02/2003	101216	7.90	Tốt	SV Khá	
98	10121111	Vũ Đức Lương	28/08/2003	101216	7.37	Tốt	SV Khá	
99	10121874	Nguyễn Đức Mạnh	05/11/2003	101216	7.45	Tốt	SV Khá	
100	10121876	Nguyễn Hồng Minh	02/12/2003	101216	7.19	Tốt	SV Khá	
101	10121973	Vũ Thị Diễm My	15/12/2003	101216	7.95	Xuất sắc	SV Khá	
102	10121887	Triệu Bảo Ngọc	24/10/2003	101216	7.33	Tốt	SV Khá	
103	10121116	Nguyễn Thế Nhất	20/01/2003	101216	7.27	Tốt	SV Khá	
104	10121213	Nguyễn Thế Phong	29/09/2003	101216	7.40	Tốt	SV Khá	
105	10121100	Nguyễn Phạm Thanh Sơn	16/08/2003	101216	7.71	Khá	SV Khá	
106	10121907	Phạm Anh Thái	30/07/2003	101216	7.98	Xuất sắc	SV Khá	
107	10121960	Phạm Xuân Thành	19/08/2003	101216	7.97	Xuất sắc	SV Khá	
108	10121097	Nguyễn Đình Toàn	14/10/2003	101216	7.70	Tốt	SV Khá	
109	10121956	Nguyễn Thị Hải Yến	07/03/2003	101216	7.95	Tốt	SV Khá	
110	10121164	Bùi Tùng Dương	18/10/2003	125211	7.46	Tốt	SV Khá	
111	10121688	Lương Tiến Đạt	20/11/2003	125211	7.44	Khá	SV Khá	
112	12521124	Phan Văn Hoàng	27/03/2003	125211	7.46	Tốt	SV Khá	
113	12521041	Trần Việt Hoàng	21/10/2003	125211	7.92	Tốt	SV Khá	
114	10121516	Đào Huy Hùng	02/08/2003	125211	7.52	Khá	SV Khá	
115	10121366	Đỗ Thái An Hưng	17/02/2003	125211	7.66	Tốt	SV Khá	
116	10121496	Nguyễn Trung Kiên	07/04/2003	125211	8.31	Khá	SV Khá	
117	10121210	Đỗ Thành Long	23/08/2003	125211	7.75	Tốt	SV Khá	
118	12521018	Nguyễn Văn Minh	29/11/2003	125211	7.60	Xuất sắc	SV Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	TBCHT cả năm	XLRL cả năm	Danh hiệu	Ghi chú
119	10620151	Trần Đức Minh	22/10/2002	125211	7.53	Xuất sắc	SV Khá	
120	10121226	Tường Duy Nam	12/03/2003	125211	7.70	Tốt	SV Khá	
121	10121225	Tạ Hồng Phong	24/05/2003	125211	7.82	Xuất sắc	SV Khá	
122	12521140	Lê Văn Quảng	30/12/2003	125211	7.75	Tốt	SV Khá	
123	10121532	Bùi Đức Quý	03/03/2003	125211	7.32	Khá	SV Khá	
124	10121658	Đỗ Lý Minh Quyền	18/12/2003	125211	7.74	Tốt	SV Khá	
125	10119133	Trịnh Văn Sơn	08/10/1999	125211	7.26	Tốt	SV Khá	
126	10121345	Nguyễn Văn Tùng	06/10/2003	125211	7.30	Tốt	SV Khá	
127	12221322	Nguyễn Quốc Việt	03/10/2003	125211	7.98	Khá	SV Khá	
128	10121954	Vũ Đình Vinh	28/06/2003	125211	7.99	Tốt	SV Khá	
129	12521170	Lê Ngọc Vương	20/06/2003	125211	7.51	Tốt	SV Khá	
130	12521155	Mai Văn Việt Anh	29/12/2003	125212	7.71	Tốt	SV Khá	
131	12521117	Đỗ Mạnh Cường	06/10/2003	125212	7.87	Tốt	SV Khá	
132	10121305	Nguyễn Quốc Cường	24/09/2003	125212	7.66	Tốt	SV Khá	
133	12521119	Đào Thái Dương	02/08/2003	125212	7.27	Khá	SV Khá	
134	10121768	Đặng Nhật Duy	27/09/2003	125212	7.94	Tốt	SV Khá	
135	10121974	Nguyễn Minh Đức	26/11/2003	125212	7.76	Tốt	SV Khá	
136	12421022	Phạm Quang Long	14/10/2003	125212	7.80	Tốt	SV Khá	
137	10121280	Lê Khắc Mạnh	10/03/2003	125212	7.89	Tốt	SV Khá	
138	10121301	Ngô Quang Minh	26/01/2003	125212	7.35	Tốt	SV Khá	
139	10121268	Đặng Văn Phúc	12/02/2003	125212	7.66	Tốt	SV Khá	
140	12221203	Phạm Tiến Thành	02/11/2003	125212	7.75	Tốt	SV Khá	
141	12521167	Đỗ Trọng Tuyên	08/11/2003	125212	7.27	Khá	SV Khá	
142	10121736	Đặng Duy Anh	24/05/2003	125213	7.72	Tốt	SV Khá	
143	10121743	Nguyễn Tiến Anh	09/03/2003	125213	8.19	Khá	SV Khá	
144	12521012	Đặng Quang Chiến	25/11/2003	125213	7.65	Tốt	SV Khá	
145	10121126	Nguyễn Quốc Hội	23/03/2003	125213	7.99	Khá	SV Khá	
146	10121853	Phùng Huy Khải	02/10/2003	125213	7.90	Tốt	SV Khá	
147	10121343	Trần Đình Nam	16/03/2003	125213	7.59	Tốt	SV Khá	
148	10121346	Nguyễn Tiến Linh Phong	28/06/2003	125213	7.89	Xuất sắc	SV Khá	
149	12521088	Vũ Huy Hoàng Phúc	20/09/2002	125213	7.56	Khá	SV Khá	
150	10121900	Trần Văn Quân	07/11/2003	125213	7.98	Tốt	SV Khá	
151	10121134	Nguyễn Đức Thịnh	22/09/2003	125213	7.42	Khá	SV Khá	
152	10121187	Phạm Hải Anh	28/07/2003	125214	7.76	Khá	SV Khá	
153	10121766	Nguyễn Tiến Dũng	07/09/2003	125214	7.86	Khá	SV Khá	
154	10121785	Nguyễn Văn Đạt	21/05/2003	125214	8.06	Khá	SV Khá	
155	10121232	Bùi Trung Đức	08/05/2003	125214	7.93	Tốt	SV Khá	
156	10121349	Đinh Văn Hiệp	26/03/2003	125214	7.69	Khá	SV Khá	
157	10121416	Vũ Huy Hoàng	10/05/2003	125214	7.46	Khá	SV Khá	
158	10121115	Hà Trung Hùng	25/01/2003	125214	7.30	Khá	SV Khá	
159	10121101	Trần Quốc Huy	25/11/2003	125214	7.63	Khá	SV Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	TBCHT cả năm	XLRL cả năm	Danh hiệu	Ghi chú
160	10121055	Trần Trọng Khoa	02/08/2003	125214	7.43	Khá	SV Khá	
161	10121640	Đỗ Xuân Khương	22/01/2003	125214	7.65	Khá	SV Khá	
162	12521016	Nguyễn Mạnh Linh	21/01/2003	125214	7.70	Khá	SV Khá	
163	12421009	Lê Đắc Mạnh	27/12/2003	125214	7.67	Tốt	SV Khá	
164	10121877	Trần Ngọc Minh	12/05/2003	125214	7.78	Khá	SV Khá	
165	10121508	Vũ Hoàng Lê Hải Ngọc	12/11/2003	125214	7.88	Khá	SV Khá	
166	10121920	Phạm Mạnh Thắng	25/12/2003	125214	7.32	Khá	SV Khá	
167	10121472	Nguyễn Tiến Thành	08/03/2003	125214	7.34	Khá	SV Khá	
168	12521037	Vũ Văn Trường	25/12/2003	125214	8.33	Khá	SV Khá	
169	10121005	Nguyễn Hoàng Hải Vân	10/11/2003	125214	7.61	Khá	SV Khá	
170	10121647	Bùi Văn Vĩnh	04/04/2003	125214	7.68	Khá	SV Khá	
171	12521116	Đỗ Cao Cường	04/09/2003	125215	7.47	Tốt	SV Khá	
172	10121693	Nguyễn Phạm Tùng Dương	07/05/2003	125215	7.15	Tốt	SV Khá	
173	10121470	Vũ Xuân Duy	07/11/2003	125215	7.94	Tốt	SV Khá	
174	12521127	Chu Quang Huy	07/02/2003	125215	7.93	Tốt	SV Khá	
175	10121247	Lê Văn Tân	20/03/2003	125215	7.45	Tốt	SV Khá	
176	10121313	Lê Văn Thắng	23/06/2003	125215	7.75	Tốt	SV Khá	
177	12521143	Bùi Hữu Thành	19/06/2003	125215	7.87	Tốt	SV Khá	
178	10121571	Phan Văn Vương	16/06/2003	125215	7.93	Tốt	SV Khá	
179	12521063	Phạm Thế Anh	24/08/2003	125216	7.92	Tốt	SV Khá	
180	12521109	Trần Phương Anh	07/12/2003	125216	7.83	Tốt	SV Khá	
181	10121597	Trần Thị Vân Anh	30/09/2003	125216	7.94	Tốt	SV Khá	
182	LHS012102	Amphay Bounma	15/08/2002	125216	7.58	Tốt	SV Khá	
183	10121497	Đặng Mạnh Cường	28/05/2003	125216	7.86	Tốt	SV Khá	
184	12521021	Đỗ Văn Đạt	15/11/2003	125216	7.71	Tốt	SV Khá	
185	10121430	Nguyễn Lương Đức	12/04/2003	125216	7.88	Khá	SV Khá	
186	10121911	Hoàng Thị Thanh Thảo	17/07/2003	125216	7.96	Tốt	SV Khá	
187	10121951	Đỗ Hồng Việt	28/08/2003	125216	7.76	Tốt	SV Khá	
188	11421026	Nguyễn Thị Mỹ Anh	04/06/2003	125217	7.98	Tốt	SV Khá	
189	12021037	Nguyễn Xuân Đước	10/02/2003	125217	7.77	Xuất sắc	SV Khá	
190	12421040	Đỗ Minh Hiếu	17/03/2003	125217	7.77	Tốt	SV Khá	
191	10121378	Phạm Văn Hùng	10/02/2003	125217	7.77	Tốt	SV Khá	
192	10121858	Phạm Văn Khởi	16/05/2003	125217	7.72	Tốt	SV Khá	
193	10121650	Phan Văn Lộc	03/08/2003	125217	7.80	Tốt	SV Khá	
194	12521136	Đỗ Văn Minh	03/12/2003	125217	7.99	Tốt	SV Khá	
195	10120782	Ngô Quang Nghĩa	05/08/2002	125217	7.90	Tốt	SV Khá	
196	10121645	Trương Phú Quý	25/11/2003	125217	7.96	Tốt	SV Khá	
197	10121093	Lại Thành Trung	26/01/2003	125217	7.77	Tốt	SV Khá	
198	12521163	Trần Xuân Trường	10/10/2003	125217	7.53	Tốt	SV Khá	
199	12521046	Bùi Tuấn Vũ	02/12/2003	125217	7.82	Tốt	SV Khá	
200	10121613	Trương Quốc Vượng	21/03/2003	125217	7.83	Tốt	SV Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	TBCHT cả năm	XLRL cả năm	Danh hiệu	Ghi chú
201	12421027	Luyện Thanh Bình	04/09/2003	12421TN	7.89	Xuất sắc	SV Khá	
202	12421037	Nguyễn Xuân Chinh	18/01/2003	12421TN	7.67	Tốt	SV Khá	
203	10121865	Lý Văn Linh	01/07/2003	12421TN	7.41	Tốt	SV Khá	
204	10121867	Phạm Gia Long	03/11/2003	12421TN	7.88	Tốt	SV Khá	
205	12521156	Nguyễn Văn Tùng	03/02/2003	12421TN	7.78	Tốt	SV Khá	
206	12421025	Nguyễn Văn An	28/03/2003	124211	7.97	Tốt	SV Khá	
207	12421033	Đỗ Thị Ngọc Ánh	30/06/2003	124211	7.13	Tốt	SV Khá	
208	10121726	Đào Huy Cường	28/06/2003	124211	7.41	Tốt	SV Khá	
209	12421028	Phạm Mạnh Cường	05/09/2003	124211	7.25	Tốt	SV Khá	
210	10121689	Luyện Ngọc Dương	03/05/2003	124211	7.68	Tốt	SV Khá	
211	12421014	Nguyễn Thu Hà	14/08/2003	124211	7.96	Xuất sắc	SV Khá	
212	10121831	Trần Văn Hoàng	21/07/2003	124211	7.76	Tốt	SV Khá	
213	10121880	Vũ Hoài Nam	11/05/2003	124211	7.60	Tốt	SV Khá	
214	10121583	Ngô Chí Thanh	12/10/2003	124211	7.71	Tốt	SV Khá	
215	10121690	Trương Trí Thành	27/07/2003	124211	7.29	Tốt	SV Khá	
216	11021064	Vũ Hải Quân	15/01/2003	104211	8.18	Khá	SV khá	
217	10421091	Nguyễn Thanh Tùng	16/10/2003	104211	8.17	Khá	SV khá	
218	10421046	Vũ Hoàng Gia	11/05/2003	104211	8.14	Khá	SV khá	
219	12221570	Nguyễn Trần Tiến	03/03/2003	104211	8.14	Khá	SV khá	
220	10421027	Vũ Hữu Dũng	03/02/1999	104211	7.90	Khá	SV khá	
221	10421031	Nguyễn Văn Ngọc	17/12/2003	104211	7.83	Khá	SV khá	
222	10521037	Đỗ Xuân Hiếu	24/01/2003	105211	7.97	Khá	SV khá	
223	10521098	Phạm Việt Anh	04/10/2003	105211	7.80	Khá	SV khá	
224	12221243	Ngô Hải Long	12/12/2003	105212	7.91	Tốt	SV khá	
225	10521079	Trần Doãn Văn	17/05/2003	105212	7.59	Khá	SV khá	
226	11021212	Đỗ Đắc Bằng	03/11/2003	110211	7.98	Tốt	SV khá	
227	11021269	Đàm Cao Việt	29/08/2003	110211	7.92	Tốt	SV khá	
228	11021017	Dương Minh Hạo	17/07/2003	110211	7.91	Tốt	SV khá	
229	12221056	Phạm Hùng Mạnh	04/08/2003	110211	7.89	Tốt	SV khá	
230	11021281	Nguyễn Bình Nguyên	21/10/2003	110211	7.88	Khá	SV khá	
231	10521070	Hoàng Duy Quân	30/09/2003	110211	7.88	Tốt	SV khá	
232	10121067	Nguyễn Văn Trường	11/10/2003	110211	7.86	Khá	SV khá	
233	11021042	Trần Văn Hưng	25/10/2003	110211	7.65	Khá	SV khá	
234	11021005	Đào Toàn Thắng	14/01/2003	110211	7.62	Tốt	SV khá	
235	11021021	Vũ Mạnh Hải	05/08/2003	110211	7.57	Khá	SV khá	
236	10621291	Tạ Công Doanh	06/09/2003	110212	7.92	Tốt	SV khá	
237	11021213	Lê Bá Cường	09/04/2003	110212	7.88	Tốt	SV khá	
238	11021222	Trần Ngọc Dương	23/05/2003	110212	7.83	Khá	SV khá	
239	11021263	Chu Văn Toàn	20/01/2003	110212	7.83	Khá	SV khá	
240	10521033	Đào Hải Âu	01/10/2003	110212	7.77	Khá	SV khá	
241	11021219	Lê Khánh Duy	04/08/2003	110212	7.70	Khá	SV khá	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	TBCHT cả năm	XLRL cả năm	Danh hiệu	Ghi chú
242	11021010	Nguyễn Văn Định	21/02/2003	110212	7.68	Khá	SV khá	
243	11021038	Nguyễn Quốc Anh	01/01/2003	110212	7.53	Khá	SV khá	
244	11221079	Nguyễn Tuấn Anh	16/09/2003	110212	7.39	Khá	SV khá	
245	11021068	Nguyễn Thái Học	03/06/2003	110214	8.13	Khá	SV khá	
246	10521146	Nguyễn Hoàng Anh	28/02/2003	117211	7.84	Khá	SV khá	
247	11021146	Hoàng Văn Phát	23/07/2003	117212	7.93	Khá	SV khá	
248	10521059	Đỗ Đức Trung	20/09/2003	117212	7.77	Khá	SV khá	
249	10621403	Bùi Quang Dũng	10/03/2003	106211	7.24	Tốt	SV Khá	
250	10621281	Ngô Đình Dương	07/05/2003	106211	7.75	Tốt	SV Khá	
251	10621252	Tạ Hoàng Duy	12/07/2003	106211	7.69	Tốt	SV Khá	
252	10621223	Đỗ Thành Đạt	12/03/2003	106211	7.93	Tốt	SV Khá	
253	10621537	Bùi Văn Dũng	03/12/2003	106211	7.85	Tốt	SV Khá	
254	10621397	Mai Vũ Văn Hiền	25/12/2003	106211	7.81	Tốt	SV Khá	
255	10621241	Cao Đức Lộc	16/07/2003	106211	7.65	Tốt	SV Khá	
256	10621739	Nguyễn Đức Long	29/09/2003	106211	7.49	Tốt	SV Khá	
257	10621745	Vũ Đức Mạnh	17/08/2003	106211	7.88	Tốt	SV Khá	
258	10621235	Nguyễn Minh Phương	04/11/2003	106211	7.98	Tốt	SV Khá	
259	10621789	Đoàn Văn Toàn	24/02/2003	106211	7.86	Tốt	SV Khá	
260	10621240	Dương Văn Trường	09/05/2003	106211	7.84	Tốt	SV Khá	
261	10621380	Vũ Tiến Tùng	03/09/2003	106211	7.70	Tốt	SV Khá	
262	10621063	Lê Đức Anh	14/05/2003	106212	7.77	Tốt	SV Khá	
263	10621369	Nguyễn Tiến Dũng	11/09/2003	106212	7.75	Tốt	SV Khá	
264	10621072	Trần Thành Đạt	18/11/2003	106212	7.49	Tốt	SV Khá	
265	10621474	Nguyễn Huy Hoàng	04/01/2003	106212	7.05	Tốt	SV Khá	
266	10621575	Vũ Tài Lộc	30/06/2003	106212	7.88	Xuất sắc	SV Khá	
267	10621348	Nguyễn Văn Tuấn	20/09/2003	106212	7.97	Tốt	SV Khá	
268	10621559	Nguyễn Tiến Tùng	06/01/2003	106212	7.93	Tốt	SV Khá	
269	10621262	Lê Chu Vinh	23/04/2003	106212	7.68	Tốt	SV Khá	
270	10621577	Nguyễn Minh Vũ	08/05/2003	106212	7.72	Tốt	SV Khá	
271	10621685	Nguyễn Văn Dũng	02/03/2003	106213	7.51	Khá	SV Khá	
272	10621690	Vũ Văn Dương	23/06/2003	106213	7.62	Tốt	SV Khá	
273	10621693	Nguyễn Mạnh Đạt	12/01/2003	106213	7.38	Khá	SV Khá	
274	10621583	Phạm Đức Đông	06/12/2003	106213	7.35	Tốt	SV Khá	
275	10621081	Bùi Minh Đức	24/10/2003	106213	7.98	Khá	SV Khá	
276	10621104	Lê Quốc Hải	19/01/2003	106213	7.80	Khá	SV Khá	
277	10621483	Hoàng Mạnh Quân	17/12/2003	106213	7.94	Tốt	SV Khá	
278	10621479	Đào Xuân Thắng	16/10/2003	106213	7.72	Khá	SV Khá	
279	10621106	Nguyễn Văn Tú	18/12/2003	106213	7.72	Khá	SV Khá	
280	10621112	Nguyễn Tuấn Anh	16/08/2003	106214	7.67	Tốt	SV Khá	
281	10621113	Vũ Đức Anh	26/01/2003	106214	7.79	Tốt	SV Khá	
282	10621618	Nguyễn Mạnh Cường	07/02/2003	106214	7.76	Tốt	SV Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	TBCHT cả năm	XLRL cả năm	Danh hiệu	Ghi chú
283	10621138	Nguyễn Phú Duy	25/06/2003	106214	7.99	Tốt	SV Khá	
284	10621706	Vũ Thế Đức	13/03/2003	106214	7.89	Xuất sắc	SV Khá	
285	10621119	Đinh Công Hoàng	30/09/2003	106214	7.96	Tốt	SV Khá	
286	10621132	Vũ Minh Hùng	15/02/2003	106214	7.77	Tốt	SV Khá	
287	10621142	Nguyễn Đức Hưng	29/04/2003	106214	7.81	Tốt	SV Khá	
288	10621180	Bùi Hoàng Anh	01/05/2003	106215	7.10	Tốt	SV Khá	
289	11821091	Nguyễn Quang Anh	29/10/2003	106215	7.42	Tốt	SV Khá	
290	10621205	Nguyễn Bá Đức Duy	15/02/2003	106215	7.80	Tốt	SV Khá	
291	10621427	Nguyễn Tường Đạt	23/01/2003	106215	7.98	Tốt	SV Khá	
292	10621654	Lương Trung Hiếu	09/11/2003	106215	7.73	Tốt	SV Khá	
293	10621516	Đỗ Huy Hoàng	21/06/2003	106215	7.99	Xuất sắc	SV Khá	
294	10621155	Phạm Văn Hoàng	26/11/2003	106215	7.15	Tốt	SV Khá	
295	10621535	Đỗ Trung Kiên	30/07/2003	106215	7.38	Tốt	SV Khá	
296	10621184	Nguyễn Huy Quân	21/12/2003	106215	7.70	Tốt	SV Khá	
297	10621127	Ngô Hoàng Thái	06/04/2003	106215	7.69	Tốt	SV Khá	
298	10621813	Lã Huy Tiếp	21/06/2003	106215	7.87	Tốt	SV Khá	
299	10621166	Tổng Văn Trường	20/11/2002	106215	7.67	Tốt	SV Khá	
300	10621655	Phạm Hoàng An	11/02/2003	121211	7.82	Tốt	SV Khá	
301	10621661	Nguyễn Hoàng Anh	21/04/2003	121211	7.92	Tốt	SV Khá	
302	10621662	Nguyễn Việt Anh	30/10/2003	121211	7.97	Tốt	SV Khá	
303	10621449	Phạm Quốc Anh	31/01/2003	121211	7.45	Tốt	SV Khá	
304	10621001	Hoàng Minh Chính	03/10/2003	121211	7.81	Xuất sắc	SV Khá	
305	10621019	Nguyễn Quang Đạt	03/01/2003	121211	7.98	Tốt	SV Khá	
306	10621570	Trần Đình Khải	29/09/2003	121211	7.93	Tốt	SV Khá	
307	10621023	Đỗ Trung Kiên	18/01/2003	121211	7.85	Tốt	SV Khá	
308	10621338	Nguyễn Trung Kiên	25/07/2003	121211	7.86	Tốt	SV Khá	
309	10621645	Nguyễn Tiến Luận	29/05/2003	121211	7.83	Tốt	SV Khá	
310	10621343	Nguyễn Đức Mạnh	11/05/2003	121211	7.52	Tốt	SV Khá	
311	10621028	Giang Văn Tài	02/12/2002	121211	7.70	Tốt	SV Khá	
312	10621004	Lê Văn Thắng	23/08/2003	121211	7.21	Tốt	SV Khá	
313	10621030	Đào Mạnh Tuấn	28/10/2003	121211	7.98	Tốt	SV Khá	
314	10621462	Bùi Công Anh	23/11/2003	121212	7.81	Tốt	SV Khá	
315	10621219	Đỗ Khánh Hòa	02/04/2003	121212	7.78	Tốt	SV Khá	
316	10621720	Nguyễn Phi Hùng	24/08/2003	121212	7.83	Tốt	SV Khá	
317	10621446	Nguyễn Thành Long	19/02/2003	121212	7.78	Tốt	SV Khá	
318	10621464	Trịnh Thiên Long	08/01/2003	121212	7.63	Tốt	SV Khá	
319	10621187	Nguyễn Duy Quang	29/11/2003	121212	7.97	Tốt	SV Khá	
320	10621576	Hoàng Ngọc Thái	14/10/2003	121212	8.26	Khá	SV Khá	
321	10621525	Nguyễn Thế Vũ	21/10/2003	121212	8.25	Khá	SV Khá	
322	10621125	Đỗ Văn Hải	07/12/2003	121213	7.83	Tốt	SV Khá	
323	10621141	Đinh Xuân Phúc	11/06/2003	121213	7.78	Tốt	SV Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	TBCHT cả năm	XLRL cả năm	Danh hiệu	Ghi chú
324	10621630	Lê Đức Thắng	10/06/2003	121213	7.80	Tốt	SV Khá	
325	10621504	Đoàn Mạnh Dũng	24/10/2003	121214	7.93	Tốt	SV Khá	
326	10621250	Nguyễn Tuấn Đạt	23/01/2003	121214	7.97	Tốt	SV Khá	
327	10621162	Nguyễn Văn Khánh	23/08/2003	121214	7.93	Tốt	SV Khá	
328	10621543	Lê Tuấn Long	01/06/2003	121214	7.95	Tốt	SV Khá	
329	10621538	Đinh Văn Quý	22/04/2003	121214	7.76	Khá	SV Khá	
330	10621245	Vũ Ngọc Thái	24/05/2003	121214	7.89	Tốt	SV Khá	
331	10621777	Nguyễn Trung Thắng	23/12/2003	121214	7.82	Khá	SV Khá	
332	10621507	Chu Minh Tiến	17/09/2003	121214	7.85	Tốt	SV Khá	
333	10121498	Phạm Văn Hữu	05/04/2003	118211	7.88	Tốt	SV Khá	
334	11821128	Nguyễn Quang Hùng	31/12/2003	118211	7.45	Tốt	SV Khá	
335	11821054	Trần Thành Huy	09/08/2003	118211	7.51	Tốt	SV Khá	
336	11821027	Nguyễn Dư Đại Nghĩa	04/09/2003	118211	7.42	Tốt	SV Khá	
337	11821137	Lê Hồng Nhật	03/04/2003	118211	7.70	Tốt	SV Khá	
338	11821003	Lý Minh Quang	11/03/2003	118211	7.74	Tốt	SV Khá	
339	11821015	Phạm Trung Thành	28/02/2003	118211	7.78	Tốt	SV Khá	
340	11821034	Trần Văn Thành	17/01/2002	118211	7.30	Khá	SV Khá	
341	11821085	Đỗ Hữu Thường	01/02/2003	118211	7.18	Khá	SV Khá	
342	11821139	Đỗ Anh Tuấn	20/09/2003	118211	7.79	Tốt	SV Khá	
343	11821099	Ngô Phạm Cường	06/12/2003	118212	7.44	Tốt	SV Khá	
344	11821024	Nguyễn Việt Hoàng	11/01/2003	118212	7.86	Xuất sắc	SV Khá	
345	11821062	Nhữ Văn Khang	27/10/2002	118212	7.53	Tốt	SV Khá	
346	11221371	Trần Văn Hà	10/12/2003	112212A	7.87	Tốt	SV Khá	
347	11221266	Đào Duy Phong	19/10/2003	112212A	7.92	Tốt	SV Khá	
348	12221461	Phạm Tuấn Anh	17/06/2003	122211.1	7.61	Tốt	SV Khá	
349	12221140	Nguyễn Cư Hiếu	16/01/2003	122211.1	7.35	Tốt	SV Khá	
350	10121433	Đỗ Văn Thành	11/11/2003	122211.1	7.72	Tốt	SV Khá	
351	12221593	Vũ Văn Tùng	21/06/2003	122211.1	7.19	Tốt	SV Khá	
352	12221523	Nguyễn Chi Lượng	17/06/2003	122211.2	7.53	Tốt	SV Khá	
353	12221093	Nguyễn Quang Vinh	07/01/2003	122211.2	7.39	Khá	SV Khá	
354	11221158	Trần Nguyễn Minh Hiếu	24/05/2003	122211.4	8.06	Khá	SV Khá	
355	12221607	Lương Quốc Việt	21/06/2003	122211.5	8.23	Khá	SV Khá	
356	12221496	Nguyễn Duy Hoàng	11/11/2003	122211.8	7.27	Tốt	SV Khá	
357	12221516	Nguyễn Văn Khôi	01/05/2003	122211.8	7.78	Tốt	SV Khá	
358	12221542	Đỗ Đức Phương	22/10/2003	122211.8	7.75	Tốt	SV Khá	
359	10921025	Lê Công Dũng	13/11/2003	10921M.1	7.97	Xuất sắc	SV Khá	
360	10921257	Đỗ Thu Hà	27/08/2002	10921M.1	7.77	Tốt	SV Khá	
361	10921280	Lê Công Minh	10/11/2003	10921M.1	7.55	Tốt	SV Khá	
362	10921255	Hà Thị Nhung	20/11/2003	10921M.1	7.97	Tốt	SV Khá	
363	12221080	Đỗ Việt Tiến	12/12/2003	10921M.1	7.93	Tốt	SV Khá	
364	10721169	Lê Thị Trường Danh	15/07/2003	10921Q.1	7.89	Tốt	SV Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	TBCHT cả năm	XLRL cả năm	Danh hiệu	Ghi chú
365	10921066	Vũ Thị Thúy Nga	12/09/2003	10921Q.1	7.53	Tốt	SV Khá	
366	10921205	Nguyễn Thanh Phương	07/10/2003	10921Q.1	7.42	Tốt	SV Khá	
367	10921067	Nguyễn Văn Tiến	10/04/2003	10921Q.1	8.12	Khá	SV Khá	
368	10921277	Nguyễn Văn Tú	21/06/2003	10921Q.1	7.45	Tốt	SV Khá	
369	10921445	La Văn Hùng	19/10/2003	10921Q.3	7.96	Tốt	SV Khá	
370	10921447	Đường Thị Quỳnh	06/03/2003	10921Q.3	7.93	Tốt	SV Khá	
371	10921078	Lê Minh Sơn	16/06/2003	10921Q.3	8.10	Khá	SV Khá	
372	10921320	Nguyễn Văn Thắng	15/06/2000	10921Q.3	7.99	Tốt	SV Khá	
373	10921148	Lương Thị Hoài Thu	31/03/2002	10921Q.3	7.88	Tốt	SV Khá	
374	10921208	Nguyễn Thuỳ Trang	25/06/2003	10921Q.3	7.85	Tốt	SV Khá	
375	10921271	Hà Mạnh Tuấn	18/08/2003	10921Q.3	7.93	Tốt	SV Khá	
376	11421320	Bùi Thị Huệ	27/01/2003	114212	7.58	Tốt	SV Khá	
377	11421238	Trương Thị Huyền	28/03/2003	114212	7.93	Tốt	SV Khá	
378	11421100	Nguyễn Thị Thu Hằng	17/11/2003	114213	7.87	Tốt	SV Khá	
379	11421228	Hán Thị Hồng Hạnh	06/10/2003	114213	7.40	Tốt	SV Khá	
380	11421009	Nguyễn Quỳnh Hương	19/07/2001	114213	7.54	Tốt	SV Khá	
381	11421328	Phạm Thu Huyền	09/02/2003	114213	7.56	Tốt	SV Khá	
382	11421321	Đặng Thị Ngoan	21/03/2003	114213	7.92	Tốt	SV Khá	
383	11421279	Nguyễn Thị Minh Cẩm	29/09/2003	114214	7.45	Tốt	SV Khá	
384	11421286	Phạm Thu Hiền	09/09/2003	114214	7.67	Khá	SV Khá	
385	11421002	Trần Thị Huyền	03/12/2003	114214	8.27	Khá	SV Khá	
386	11421246	Tổng Thị Minh	09/06/2003	114214	7.87	Khá	SV Khá	
387	10921146	Nguyễn Thị Thu Trang	02/04/2003	114214	8.12	Khá	SV Khá	
388	11421072	Phạm Thị Trang	14/03/2003	114214	7.66	Khá	SV Khá	
389	11421021	Vương Thị Yến	24/11/2003	114214	7.98	Khá	SV Khá	
390	12021006	Vũ Quốc Huy	01/07/2003	120211	7.85	Khá	SV Khá	
391	12221099	Nguyễn Văn Tân	04/06/2003	120211	7.84	Tốt	SV Khá	
392	10120514	Đặng Đình Anh	15/04/2002	107211.1	7.83	Khá	SV Khá	
393	10721124	Nguyễn Thị Hạnh	09/12/2003	107211.1	7.93	Tốt	SV Khá	
394	10121428	Lã Anh Hào	23/03/2003	107211.1	7.16	Khá	SV Khá	
395	10721101	Bùi Thị Xuân Lộc	12/09/2003	107211.1	7.97	Xuất sắc	SV Khá	
396	10721025	Nguyễn Thị My	08/03/2003	107211.1	7.81	Tốt	SV Khá	
397	10721258	Nguyễn Thị Nhung	12/08/2003	107211.1	7.48	Tốt	SV Khá	
398	10921060	Nguyễn Thị Hằng	10/05/2003	107211.2	8.17	Khá	SV Khá	
399	10721020	Vũ Thị Bảo Linh	02/04/2003	107211.2	8.22	Khá	SV Khá	
400	10721107	Vũ Thị Loan	06/06/2003	107211.2	8.06	Khá	SV Khá	
401	10721142	Đỗ Thị Khánh Ly	25/12/2003	107211.2	7.89	Tốt	SV Khá	
402	10721123	Lê Ngọc Trâm	18/10/2003	107211.2	8.05	Khá	SV Khá	
403	10721165	Bùi Đức Anh	14/10/2003	107211.3	7.23	Khá	SV Khá	
404	10721022	Vũ Thị Thu Giang	30/04/2003	107211.3	7.84	Tốt	SV Khá	
405	10121535	Nguyễn Thị Thu Hà	26/12/2003	107211.3	7.98	Tốt	SV Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	TBCHT cả năm	XLRL cả năm	Danh hiệu	Ghi chú
406	10721182	Hồ Hồng Hạnh	05/01/2003	107211.3	7.68	Khá	SV Khá	
407	10721311	Nguyễn Khánh Linh	18/10/2003	107211.3	7.85	Tốt	SV Khá	
408	10721164	Nguyễn Thị Oanh	09/02/2003	107211.3	7.49	Khá	SV Khá	
409	10721260	Trịnh Thu Phương	27/07/2003	107211.3	7.53	Khá	SV Khá	
410	10721084	Nguyễn Thị Thu Trang	18/03/2003	107211.3	7.93	Khá	SV Khá	
411	10721197	Phạm Thị Hoàng Anh	15/11/2003	107213.1	7.98	Tốt	SV Khá	
412	10721179	Nguyễn Minh Châu	19/12/2003	107213.1	8.38	Khá	SV Khá	
413	10721234	Lương Thị Hương Lan	12/03/2003	107213.1	8.01	Khá	SV Khá	
414	10721126	Ngô Thị Tuyết Mai	04/07/2003	107213.1	8.41	Khá	SV Khá	
415	10721011	Lê Thị Quỳnh Nga	20/02/2003	107213.1	8.27	Khá	SV Khá	
416	10721026	Phạm Đức Thuận	10/03/2003	107213.1	7.49	Khá	SV Khá	
417	10721137	Tô Thanh Vân	06/09/2003	107213.1	8.22	Khá	SV Khá	
418	12921046	Phạm Tiến Đại	20/01/2003	129212.1	7.37	Khá	SV Khá	
419	10721009	Chu Thị Huyền	10/09/2003	129212.1	8.00	Khá	SV Khá	
420	12921004	Nguyễn Thị Thùy Linh	24/02/2003	129212.1	7.92	Khá	SV Khá	
421	12921024	Phạm Thị Phương Ly	10/07/2003	129212.1	8.12	Khá	SV Khá	
422	10521185	Phan Văn Thắng	29/01/2003	129212.1	8.23	Khá	SV Khá	
423	12921023	Trần Thúy Vân	27/04/2003	129212.1	7.91	Tốt	SV Khá	
424	11321069	Phạm Phương Thảo	04/09/2003	113211	7.99	Tốt	SV Khá	
425	11321067	Nguyễn Thị Bích	09/11/2000	113211	7.98	Tốt	SV Khá	
426	11321220	Nguyễn Thị Huyền Trang	02/07/2002	113211	7.98	Xuất sắc	SV Khá	
427	11321133	Bùi Thị Thảo Duyên	19/09/2003	113211	7.95	Xuất sắc	SV Khá	
428	11321041	Đinh Thị Thu Hương	12/12/2003	113211	7.92	Tốt	SV Khá	
429	11321071	Nguyễn Thị Huyền Trang	01/07/2003	113211	7.92	Xuất sắc	SV Khá	
430	11321104	Lê Doãn Hồng Phúc	29/08/2001	113211	7.82	Tốt	SV Khá	
431	11321084	Bùi Bách Trung	18/08/2003	113211	7.67	Tốt	SV Khá	
432	11321045	Võ Thị Lệ Quyên	19/11/2003	113211	7.61	Tốt	SV Khá	
433	11321020	Nguyễn Thị Thanh Thủy	08/01/2003	113211	7.57	Tốt	SV Khá	
434	11321056	Phùng Tiến Đạt	18/11/2003	113211	7.50	Tốt	SV Khá	
435	11321096	Lưu Thị Dung	21/02/2003	113211	7.49	Tốt	SV Khá	
436	11321163	Đào Thị Ngọc Nhi	11/01/2003	113211	7.48	Tốt	SV Khá	
437	11321158	Nguyễn Thị Na	27/12/2003	113211	7.45	Tốt	SV Khá	
438	11321092	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	13/12/2003	113211	7.42	Tốt	SV Khá	
439	11321023	Vũ Huyền Trang	30/07/2003	113211	7.38	Tốt	SV Khá	
440	11321044	Phan Thị Hiền	11/08/2003	113211	7.25	Tốt	SV Khá	
441	11321159	Nguyễn Thị Ngoan	08/09/2003	113211	7.18	Tốt	SV Khá	
442	11321113	Vũ Thị Ngọc Bích	14/04/2003	113211	7.08	Tốt	SV Khá	
443	12021044	Nguyễn Thị Hoàng Anh	08/09/2003	113211	7.02	Tốt	SV Khá	
444	11321016	Trần Thị Huyền Trang	26/08/2002	113212	7.96	Tốt	SV Khá	
445	11321141	Vũ Thị Huệ	05/06/2003	113212	7.93	Xuất sắc	SV Khá	
446	11321207	Mai Thị Thuận	08/07/2003	113212	7.93	Tốt	SV Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	TBCHT cả năm	XLRL cả năm	Danh hiệu	Ghi chú
447	11321156	Bùi Thị Trà My	08/02/2003	113212	7.92	Tốt	SV Khá	
448	11321217	Trần Thị Ngọc Diệp	16/04/2003	113212	7.90	Tốt	SV Khá	
449	11321173	Nguyễn Thị Thảo	04/11/2003	113212	7.90	Tốt	SV Khá	
450	11321202	Nguyễn Thị Linh	08/10/2003	113212	7.89	Tốt	SV Khá	
451	11321147	Nguyễn Thị Lê	28/01/2003	113212	7.88	Tốt	SV Khá	
452	11321091	Đào Thị Ngọc	18/06/2003	113212	7.88	Tốt	SV Khá	
453	11320103	Nguyễn Thu Toàn	12/11/2002	113212	7.88	Tốt	SV Khá	
454	11321201	Nguyễn Thị Luyện	05/12/2003	113212	7.86	Xuất sắc	SV Khá	
455	11321006	Phạm Thị Thu	15/03/2003	113212	7.85	Tốt	SV Khá	
456	11321125	Trần Thị Lan Anh	23/07/2003	113212	7.84	Tốt	SV Khá	
457	11321005	Đỗ Hiền Anh	21/12/2003	113212	7.83	Tốt	SV Khá	
458	11321169	Nguyễn Thị Tâm	17/05/2003	113212	7.82	Tốt	SV Khá	
459	11321127	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	31/12/2002	113212	7.77	Tốt	SV Khá	
460	11321003	Phạm Mai Hương	10/12/2003	113212	7.76	Tốt	SV Khá	
461	11320119	Bùi Thị Vui	17/04/2002	113212	7.69	Tốt	SV Khá	
462	11321073	Nguyễn Kim Nam	16/09/2003	113212	7.64	Tốt	SV Khá	
463	11321199	Thạch Thủy Tiên	14/02/2003	113212	7.58	Tốt	SV Khá	
464	11321030	Vũ Thị Nga	06/08/2003	113212	7.35	Xuất sắc	SV Khá	
465	10121720	Đỗ Văn Toán	02/01/2003	113212	7.24	Khá	SV Khá	
466	11321048	Nguyễn Thị Huế	12/10/2003	113213	7.99	Tốt	SV Khá	
467	11321209	Bùi Thị Mai Linh	04/03/2003	113213	7.95	Tốt	SV Khá	
468	11321123	Đào Tú Anh	03/08/2003	113213	7.91	Tốt	SV Khá	
469	11321142	Hoàng Thị Huyền	04/06/2003	113213	7.81	Tốt	SV Khá	
470	11321093	Nguyễn Thị Diệu Linh	10/07/2003	113213	7.77	Tốt	SV Khá	
471	11320136	Đỗ Thị Hiền	22/09/2002	113213	7.75	Tốt	SV Khá	
472	12220092	Đào Hồng Minh	31/08/2002	113213	7.74	Xuất sắc	SV Khá	
473	11321192	Trương Thị Thu Hà	14/09/2003	113213	7.68	Tốt	SV Khá	
474	10921002	Nguyễn Thanh Phương	29/10/2003	113213	7.68	Tốt	SV Khá	
475	11321157	Nguyễn Ngọc Mỹ	02/09/2003	113213	7.59	Tốt	SV Khá	
476	10521177	Vũ Thanh Lâm	25/11/2003	113213	7.57	Tốt	SV Khá	
477	11321177	Nguyễn Xuân Thụy	28/05/2003	113213	7.28	Tốt	SV Khá	
478	11321131	Lê Thị Lệ Chi	04/12/2003	11321BE	7.88	Xuất sắc	SV Khá	
479	11321124	Nguyễn Thị Anh	21/01/2003	11321BE	7.86	Xuất sắc	SV Khá	
480	11321161	Ngô Bảo Ngọc	27/11/2003	11321BE	7.81	Tốt	SV Khá	

(Danh sách có 480 sinh viên)